

Số: 02/BB-UBND

An Hòa Thịnh, ngày 05 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai số liệu thu, chi ngân sách xã quý 1 năm 2022

I. Thời gian: ngày 05 tháng 4 năm 2022

II. Địa điểm: Tại Trụ sở UBND xã An Hòa Thịnh

III. Thành phần: Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, thôn trưởng 19 thôn.

IV. Nội dung

1. Ông Nguyễn Hữu Đông - Chủ tịch UBND xã thông qua Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

2. Thông báo các nội dung công khai:

Công khai số liệu thu, chi ngân sách xã quý 1 năm 2022

3. Hình thức công khai:

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 19 thôn.

- Niêm yết tại Trụ sở UBND xã An Hòa Thịnh, nhà văn hoá xã và nhà văn hóa thôn.

4. Địa điểm, thời gian niêm yết.

- Niêm yết tại Trụ sở UBND xã An Hòa Thịnh, nhà văn hoá xã và nhà văn hóa thôn.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 05/4/2022 đến ngày 15/04/2022

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, 19 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Biên bản được thông qua vào 9h20 phút cùng ngày và các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký

Nguyễn Thị Lam



Nguyễn Hữu Đông

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN HÒA THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 148/QĐ-UBND

An Hòa Thịnh, ngày 16 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố, công khai tình hình thực hiện ngân sách xã quý 1 năm 2022
của xã An Hòa Thịnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN HÒA THỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 8490/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Hương Sơn về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 xã An Hòa Thịnh;

Căn cứ Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã An Hòa Thịnh về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách xã năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND xã An Hòa Thịnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng ban tài chính ngân sách xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công bố, công khai số liệu thực hiện ngân sách xã quý 1 năm 2022 của xã An Hòa Thịnh,

(Có báo cáo thu chi kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã An Hòa Thịnh, Ban tài chính tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Đông

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung thu	Dự toán năm	Thực hiện quý 1	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	10.218.730.000	3.478.566.089	34,04
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	168.000.000	4.000.000	2,38
2	Các khoản thu xã hưởng theo tỷ lệ (1)	2.192.000.000	134.242.089	6,12
3	Thu bổ sung	7.858.730.000	3.340.324.000	42,50
	- Thu bổ sung cân đối	7.858.730.000	2.357.619.000	30,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	982.705.000	
4	Thu chuyển nguồn	0		
II	TỔNG SỐ CHI	8.913.870.000	3.293.359.000	36,95
1	Chi đầu tư phát triển	1.004.500.000	686.276.000	68,32
2	Chi thường xuyên	7.700.602.000	2.607.083.000	33,86
4	Dự phòng	208.768.000		

KẾ TOÁN



Nguyễn Thanh Tịnh

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Đông

BÁO CÁO THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH(%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	10 218 730 000	9 114 230 000	3 478 566 089	3 399 214 577	34,04	37,30
I	Các khoản thu 100%	168 000 000	168 000 000	4 000 000	4 000 000	2,38	2,38
1	Phí, lệ phí	55 000 000	55 000 000				
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi cộng sản khác	103 000 000	103 000 000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt và tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	10 000 000	10 000 000	4 000 000	4 000 000	40,00	40,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm(%)	2 192 000 000	1 087 500 000	134 242 089	54 890 577	6,12	5,05
1	Các khoản thu phân chia	37 000 000	37 000 000	23 184 472	23 184 472	62,66	62,66
1,1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2 000 000	2 000 000			0,00	
1,2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1,3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			12 500 000	12 500 000		
1,4	Lệ phí trước bạ, nhà đất	35 000 000	35 000 000	10 684 472	10 684 472	30,53	30,53
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	2 155 000 000	1 050 500 000	111 057 617	31 706 105	5,15	3,02
2,1	Thu tiền sử dụng đất	2 000 000 000	1 000 000 000			0,00	0,00
2,2	Thu tiền mặt đất, mặt nước	15 000 000	5 000 000	88 505 803	26 551 741	590,04	531,03
2,3	Thuế GTGT-TNDN	140 000 000	45 500 000	22 551 814	5 154 364	16,11	11,33

2,4	Các khoản thu phân chia khác												
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)												
IV	Thu chuyển nguồn												
V	Thu kết dư ngân sách năm trước												
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7 858 730 000	7 858 730 000	7 858 730 000	3 340 324 000	3 340 324 000	3 340 324 000	42,50	42,50				42,50
1	Thu bổ sung cân đối	7 858 730 000	7 858 730 000	7 858 730 000	2 357 619 000	2 357 619 000	2 357 619 000	30,00	30,00				30,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu				982 705 000	982 705 000	982 705 000						

Ngày 05 tháng 4 năm 2022

KẾ TOÁN



Nguyễn Thanh Tĩnh

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Đông

BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ NĂM 2022

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán			Thực hiện quý 1			So sánh (%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
	TỔNG CHI	8.913.870.000	1.004.500.000	7.909.370.000	3.293.359.000	686.276.000	2.607.083.000	36,95	68,32	32,96
	Trong đó:									
1	Chi sự nghiệp Quốc phòng	683.000.000		683.000.000	114.399.000		114.399.000	16,75		16,75
2	Chi trật tự an toàn xã hội	229.860.000		229.860.000	64.065.000		64.065.000	27,87		27,87
3	Chi giáo dục:	10.000.000		10.000.000	0			0,00		
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
5	Chi y tế	106.916.000		106.916.000	48.881.000		48.881.000	45,72		45,72
6	Chi văn hóa, thông tin	40.000.000		40.000.000						
7	Chi phát thanh, truyền thanh									
8	Chi thể dục thể thao	70.000.000		70.000.000						
9	Chi bảo vệ môi trường	50.000.000		50.000.000	25.451.000		25.451.000	50,90		
10	Chi các hoạt động kinh tế	333.602.000		333.602.000	28.371.000		28.371.000	8,50		8,50
11	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.672.916.000	1.004.500.000	5.672.916.000	2.811.635.000	686.276.000	2.125.359.000	49,56		37,47
12	Chi cho công tác xã hội	504.308.000		504.308.000	200.557.000		200.557.000	39,77		39,77
13	Chi khác									
14	Dự phòng ngân sách	208.768.000		208.768.000						

KẾ TOÁN



Nguyễn Thanh Tinh

